

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHIA SẺ

TS. Nguyễn Phúc Thọ
ThS. Nguyễn Công Dũng

Tóm tắt: Thời đại “công nghệ số” dẫn đến việc ứng dụng công nghệ vào đời sống, vào hoạt động kinh tế, xã hội như là xu hướng tất yếu. Nhiều mô hình kinh tế mới xuất hiện dựa trên nền tảng số, như: kinh tế xanh và phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Một trong những mô hình phổ biến hiện nay là kinh tế chia sẻ (sharing economy). Kinh tế chia sẻ phát triển nhờ tái phân phối nguồn tài nguyên chưa được sử dụng hiệu quả sang cách thức sử dụng hiệu quả hơn. Mô hình kinh tế chia sẻ sớm phát triển mạnh ở Việt Nam và tương lai sẽ có tốc độ bứt phá nhanh khi tỷ lệ người dân sử dụng Internet và điện thoại thông minh ngày càng tăng. Kinh tế Việt Nam có tiềm năng lớn để mở rộng mô hình kinh tế chia sẻ. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển mô hình này cũng bộc lộ nhiều khó khăn, rào cản, cần nghiên cứu, đề xuất định hướng, giải pháp để kinh tế chia sẻ phát triển nhanh, ổn định.

Từ khóa: Kinh tế chia sẻ, phát triển kinh tế chia sẻ.

Abstract: The era of “digital technology” leads to the application of technology in life, economic and social activities as an inevitable trend. Many new economic models have emerged based on digital platforms, such as: green economy and sustainable development, circular economy, digital economy. One of the most popular models today is the sharing economy. The sharing economy thrives by redistributing underutilized resources to more productive uses. The sharing economy model soon thrived in Vietnam and will have a rapid breakthrough the future when the percentage of people using the Internet and smartphones is increasing. Vietnam’s economy has great potential to expand the model of sharing economy. However, in the process of developing this model, there are also many difficulties and barriers that need to be revealed; orientations and solutions for quickly and stably developing the sharing economy have to be proposed.

Keywords: Sharing economy, development of sharing economy.

Mở đầu

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), thời đại “công nghệ số” dẫn đến việc ứng dụng công nghệ vào đời sống, hoạt động kinh tế, xã hội như là một xu hướng phát triển tất yếu. Nhiều mô hình kinh tế mới xuất hiện dựa trên nền tảng kỹ thuật số, như: kinh tế xanh và phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và

kinh tế số. Một trong những mô hình phổ biến hiện nay là kinh tế chia sẻ (sharing economy). Kinh tế chia sẻ dựa trên cơ sở tái phân phối nguồn tài nguyên chưa được sử dụng hiệu quả sang cách thức được sử dụng hiệu quả hơn.

Kinh tế chia sẻ là một mô hình phát triển mới trên thế giới vào cuối thế kỷ thứ XX và chỉ xuất hiện ở Việt Nam trong

những năm gần đây. Kinh tế chia sẻ có nhiều cách hiểu và gọi tên khác nhau, nhưng có điểm chung là: hợp tác, chia sẻ, phát huy các nguồn lực dư thừa nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế, xã hội. Việc nghiên cứu sự ra đời của kinh tế chia sẻ, các mô hình cụ thể của kinh tế chia sẻ, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình phát triển là rất cần thiết. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế chia sẻ một cách hiệu quả.

1. Kinh tế chia sẻ

1.1. Khái niệm

Hiện nay có nhiều khái niệm về kinh tế chia sẻ (sharing economy), đó là: kinh tế chia sẻ là một hệ thống kinh doanh mà trong đó tài sản hay dịch vụ được chia sẻ giữa các cá nhân, miễn phí hoặc có phí; hoặc kinh tế chia sẻ là nền kinh tế mà các cá nhân thực hiện các giao dịch ngang hàng để chia sẻ quyền sử dụng các tài sản hoặc dịch vụ nhàn rỗi, thúc đẩy sự hợp tác trong đời sống kinh tế, xã hội.

Công nghệ số giúp kết nối nhu cầu chia sẻ nguồn lực nhàn rỗi một cách chính xác, hiệu quả, nhanh chóng với chi phí thấp; giúp xử lý thông tin, kết nối người cung cấp nguồn lực với người sử dụng nguồn lực. Kinh tế chia sẻ kết nối những người tiêu dùng có thể tận dụng nguồn lực dư thừa của nhau; được đánh giá là ưu việt, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong bối cảnh nguồn lực khan hiếm. Theo cách hiểu phổ biến nhất, kinh tế chia sẻ là một hệ thống kinh tế mà ở đó tài sản, dịch vụ được chia sẻ dùng chung giữa các cá nhân thông qua các công cụ Internet.

Tiêu dùng mang tính hợp tác là một hiện tượng mà ở đó có sự thỏa thuận kinh

tế cho phép những người đồng ý tham gia chia sẻ sự kết nối sản phẩm, dịch vụ, hơn là sở hữu riêng lẻ. Công nghệ Internet, các thiết bị di động, máy in 3D, các cảm biến cho phép các cá nhân, tổ chức chia sẻ trực tiếp các nguồn lực sẵn có nhằm sử dụng hiệu quả hơn.

Mô hình kinh tế chia sẻ đề cao sự chia sẻ và hợp tác hơn là tư hữu. Con người thay vì sở hữu cá nhân để thỏa mãn nhu cầu của riêng mình thì sẽ tìm những nguồn lực trong cộng đồng. Nền kinh tế chia sẻ đang phát triển dựa trên cơ sở tái phân phối tài nguyên chưa được sử dụng hiệu quả (sản phẩm mua rồi nhưng không được sử dụng, máy móc không được khai thác tối đa thời gian sử dụng) sang cách thức sử dụng hiệu quả hơn.

1.2. Lợi ích của kinh tế chia sẻ

Kinh tế chia sẻ đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, gồm:

Một là, kinh tế chia sẻ tác động tích cực đến môi trường, tiết kiệm tài nguyên thông qua việc sử dụng tiết kiệm nguồn lực. Với việc tiết kiệm trong sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị, tiết kiệm tài nguyên,..., các hoạt động kinh tế chia sẻ tác động tích cực tới môi trường thông qua giảm khối lượng các chất thải, khí thải ra môi trường.

Hai là, kinh tế chia sẻ giúp giảm chi phí giao dịch trong các hoạt động kinh tế; thông qua nền tảng trực tuyến, người mua và người bán nhanh chóng tìm được nhau, tương tác trực tiếp với nhau, tiết kiệm được thời gian trong việc tìm kiếm đối tác, thời gian thương lượng.

Ba là, kinh tế chia sẻ giúp gia tăng thu nhập, tăng nhu cầu và mở rộng tiêu thụ,

thúc đẩy sự sáng tạo đổi mới ở cấp độ cá nhân. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong kinh tế chia sẻ là những tài sản nhàn rỗi, chưa được sử dụng hết tiềm năng; kinh tế chia sẻ đem đến cơ hội sử dụng hiệu quả tài sản đó. Trong mô hình kinh tế chia sẻ, giá trị được tạo ra có thể được quy đổi thành phí sử dụng mà người bán thu từ người mua, hoặc cho thuê. Như vậy, tài sản nhàn rỗi sẽ đem đến cho chủ sở hữu có thêm thu nhập. Nhờ vậy, kinh tế chia sẻ góp phần tạo nên lợi ích cho nhiều người.

Bốn là, kinh tế chia sẻ tạo cơ hội cho phát triển nghề nghiệp, thúc đẩy phát triển công nghệ; giảm thiểu các khó khăn khi gia nhập thị trường, như: huy động vốn đầu tư sản xuất, thiết lập mạng lưới phân phối. Do vậy, nó cho phép nhiều cá nhân khởi nghiệp, tạo cơ hội việc làm, tham gia thị trường từ nguồn lực sẵn có. Kinh tế chia sẻ góp phần thúc đẩy phát triển công nghệ nói chung và công nghệ thông tin nói riêng do bản thân nó có nhu cầu ngày càng cao đối với việc sử dụng và phân tích dữ liệu lớn của nhiều khách hàng.

2. Một số mô hình cụ thể kinh tế chia sẻ hiện nay

1) Chia sẻ xe ô tô trong cộng đồng, tận dụng nguồn tài nguyên đang bị lãng phí là những chiếc xe ô tô được tư nhân sở hữu. Chủ sở hữu xe có thể cho thuê xe của mình và người thuê xe phải là lái xe an toàn (theo các điều khoản thỏa thuận của hai bên).

2) Chia sẻ nhà ở cho khách du lịch, tận dụng nguồn tài nguyên đang lãng phí là những căn phòng không dùng đến. Chủ sở hữu nhà cho thuê nhà và người thuê

nhà tìm được nhau thông qua nền tảng công nghệ. Sau giao dịch, người thuê và người cho thuê có thể đánh giá chất lượng dịch vụ, giá cả trên nền tảng công nghệ.

3) Uber - Công ty taxi cộng đồng, tận dụng nguồn tài nguyên là xe đang lãng phí và người lao động chưa kiếm được việc làm. Chủ sở hữu xe sẽ đăng ký tham gia mô hình trên nền tảng công nghệ, người muốn đi xe sẽ lên nền tảng tìm xe gần đó, liên lạc để người lái xe đến nơi và đón mình đi. Sau sử dụng dịch vụ người sử dụng dịch vụ sẽ đánh giá chất lượng dịch vụ. Uber bắt đầu kinh doanh trong lĩnh vực xe hạng sang, sau đó mở ra các lĩnh vực khác như xe bình dân.

4) Mô hình cho vay trong cộng đồng (Peer Lending), theo đó các đối tượng trong cộng đồng cho vay vốn không thông qua trung gian là ngân hàng, mà thông qua một phương thức chung, ví dụ, các làng xã, khu phố thành lập quỹ chung dùng để hỗ trợ cho vay đối với người trong khu gặp khó khăn, có việc khẩn cấp.

5) Giúp đỡ nhau trong cộng đồng (Task Rabbit), theo đó người có công việc cần thực hiện nhưng không đủ khả năng (như thiếu thời gian, kỹ năng) sẽ truy cập vào lên nền tảng, tìm người lao động phù hợp (ví dụ về kỹ năng, mức giá, địa chỉ). Người lao động tới làm việc sau khi hai bên đã thỏa thuận. Sau khi kết thúc công việc, người lao động và người thuê sẽ đánh giá lẫn nhau trên nền tảng công nghệ. Người lao động muốn tìm được việc làm chỉ cần đăng trên mạng kỹ năng, số tiền công muốn nhận và chờ được thuê.

6) Đi chung xe (Car Pooling). Trong xã hội, những người đi làm phải đi

chuyên khá xa, cần phải dùng xe ô tô, hay phương tiện đi lại khác; khi chi phí đi chuyên tăng cao, ví dụ giá xăng tăng lên, thì xuất hiện hình thức đi chung ô tô hay phương tiện vận tải; hoặc những hộ ở cùng một chung cư cùng cần chung nhau đưa, đón con đi học. Nhờ vậy, người đi chung xe với nhau sẽ tiết kiệm chi phí. Cùng với sự xuất hiện của Internet, rất nhiều công ty tận dụng công nghệ này để kết nối người cần đi chung với người có xe nhằm thúc đẩy việc chia sẻ đi chung xe phát triển.

7) Chia sẻ nguồn lực giữa các doanh nghiệp (Bartering), theo đó các doanh nghiệp có những tài sản, mặt bằng, nhà kho chưa dùng đến, máy móc thừa, sản phẩm tồn kho... có thể trao đổi với nhau để cả hai bên cùng có lợi. Hoặc, các doanh nghiệp có những kỹ năng chuyên môn riêng biệt có thể thực hiện huấn luyện cho một nhóm doanh nghiệp, chia sẻ kỹ năng của mình, nhận về thông tin hữu ích. Thị trường chia sẻ doanh nghiệp với doanh nghiệp có thể còn lớn hơn so với thị trường chia sẻ giữa các người dân.

2. Thực trạng phát triển kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

2.1 Một số hình thức phát triển kinh tế chia sẻ Việt Nam

Cùng với CMCN 4.0 và sự bùng nổ của các thành tựu khoa học - công nghệ, kinh tế chia sẻ đang có những bước phát triển đột phá và được coi là yếu tố cốt lõi của nền kinh tế số. Mặc dù kinh tế chia sẻ chưa thực sự phát triển ở Việt Nam, nhưng việc cho thuê những tài sản ít sử dụng đã và đang xuất hiện. Việt Nam là một trong những quốc gia có tiềm năng

lớn để phát triển mô hình kinh tế chia sẻ, cụ thể là:

Một là vận chuyển hành khách với chia sẻ phương tiện giao thông. Dịch vụ chia sẻ phương tiện giao thông như GrabTaxi và Uber, Go Viet, Dichung, Fastgo được thực hiện thông qua các ứng dụng định vị tự động dùng để đặt và điều phối xe trên điện thoại thông minh, hướng tới mục tiêu cải tiến thị trường taxi bằng cách tiếp cận đơn giản, chi phí hiệu quả cho cả hai bên cung, cầu vận chuyển hành khách.

Hai là dịch vụ lưu trú, du lịch (Airbnb). Mô hình dịch vụ chia sẻ nhà ở cho người đi du lịch du nhập vào Việt Nam từ khá lâu, lúc đầu ở các thành phố lớn, như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó lan ra một số tỉnh, thành khác tham gia mạng lưới Airbnb với số lượng phòng ngủ, nhà cho thuê tăng lên. Mô hình dịch vụ chia sẻ nhà ở thật sự là môi trường kinh doanh lý tưởng. Để tạo sự yên tâm cho người thuê nhà, việc xác nhận danh tính chủ nhà được thực hiện thông qua Facebook, số điện thoại, hộ chiếu, căn cước công dân, đặc biệt thông qua sự phản hồi của những người đã thuê nhà trước đó.

Ba là dịch vụ cho vay ngang hàng (P2P Lending). Dịch vụ này chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp công nghệ tài chính Fintech. Loại hình Fintech đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của các công ty, doanh nghiệp công nghệ lớn, như FPT, Viettel, VNPT thông qua các hoạt động trực tiếp và gián tiếp, như đầu tư hình thành các công ty Fintech, thành lập các quỹ đầu tư, hoặc tạo vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp Fintech.

2.2 Một số bất cập trong hoạt động của kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

Thứ nhất, thiếu chính sách đảm bảo cạnh tranh bình đẳng giữa kinh tế truyền thống và kinh tế chia sẻ. Điều kiện kinh doanh của mô hình kinh tế chia sẻ đơn giản hơn so với điều kiện kinh doanh truyền thống, từ đó dẫn đến cạnh tranh không bình đẳng- một khó khăn lớn cần được giải quyết. Xung đột lợi ích giữa doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ và doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức truyền thống đã xảy ra.

Thứ hai, thiếu các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ để bảo vệ người tiêu dùng. Chưa xác định được rõ nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử có liên quan đến kinh tế chia sẻ. Kinh tế chia sẻ tiềm ẩn những rủi ro mà nhà quản lý cần phải quan tâm để đảm bảo lợi ích của cả người mua (người tiêu dùng) và người bán (nhà cung cấp) dịch vụ. Vấn đề an toàn cho các bên, bao gồm cả người cung cấp dịch vụ và người dùng/người sử dụng dịch vụ hay khách hàng cũng đặt ra gay gắt hơn.

Thứ ba, quy định pháp luật về trách nhiệm rõ của các bên trong kinh tế chia sẻ chưa hoàn thiện. Việc bảo vệ quyền lợi khách hàng là vấn đề cần giải quyết.

Thứ tư, quản lý thuế đối với mô hình kinh tế chia sẻ chưa hiệu quả. Quy định pháp luật hiện hành chưa xác định rõ mô hình kinh doanh; các cơ chế, chính sách quản lý thuế chưa được hoàn thiện. Đối với các doanh nghiệp có trụ sở ở nước ngoài kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ tại Việt Nam, có doanh thu tại

Việt Nam, trách nhiệm nộp thuế chưa rõ. Từ đó tạo ra sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Các vấn đề về thuế, đặc biệt là thu thuế của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia, tránh đánh thuế hai lần, là những nội dung cần được quan tâm trong điều chỉnh chính sách thuế.

Bên cạnh đó, những doanh nghiệp hoạt động theo mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam còn gặp khó khăn về kê khai thuế; hệ thống pháp luật chưa ghi nhận loại hình kinh doanh này; các cơ quan thuế lúng túng khi xác định bản chất giao dịch để áp thuế; còn thiếu hoặc chưa hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý giao dịch thanh toán điện tử xuyên biên giới, về giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các đối tác nước ngoài tham gia vào các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.

Thứ năm là thiếu các chính sách về quản lý lao động, việc làm và an sinh xã hội. Quyền lợi người lao động trong mô hình kinh tế chia sẻ là nội dung quan trọng cần có sự can thiệp của nhà nước. Các văn bản pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể, rõ ràng về kinh tế chia sẻ, như: Luật Đầu tư 2014, Luật Doanh nghiệp 2020, quy định pháp luật về thuế, về thương mại điện tử (Luật Giao dịch điện tử 2005), về nghĩa vụ tài chính, về quản lý chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ để bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử có liên quan đến kinh tế chia sẻ; về trách nhiệm của các bên trong kinh tế chia sẻ.

Thứ sáu là hệ thống an ninh mạng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; còn tình trạng lộ lọt thông tin người sử dụng dịch vụ và các rủi

ro về công nghệ trong quá trình sử dụng. Các quy định về an toàn thông tin chưa đề cập đầy đủ đến trách nhiệm của các bên khi thông tin bị rò rỉ, mất mát.

3. Một số giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ

Để mô hình kinh tế chia sẻ phát triển hiệu quả, cần tập trung đồng bộ vào những giải pháp sau đây:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với hoạt động của kinh tế chia sẻ. Pháp luật về đăng ký kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ khai báo thông tin, nghĩa vụ đáp ứng các điều kiện kinh doanh chuyên ngành, nghĩa vụ về thực hiện chính sách bảo hiểm cần được hoàn thiện. Việc xây dựng cơ chế, chính sách giảm thiểu rủi ro cho các bên trong hoạt động kinh tế chia sẻ cần bao gồm cảnh báo sớm cho người cung cấp dịch vụ, cách thức giải quyết các vấn đề nảy sinh, như vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội; tạo thị trường cho mọi công dân tham gia vào các hoạt động kinh doanh chia sẻ.

Cần sửa đổi, bổ sung văn bản hướng dẫn thi hành quy định pháp luật, như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư theo hướng rõ ràng, thuận lợi cho đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp trên quan điểm doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm, đặc biệt là đối với những loại hình kinh doanh mới theo mô hình kinh tế chia sẻ hiện chưa có trong danh mục ngành nghề kinh doanh (ví dụ P2P Lending).

Cần rà soát các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và về đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích hợp pháp của các bên, bao gồm: Bộ

luật Dân sự, Luật Thương mại điện tử, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ hai, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các hoạt động kinh tế chia sẻ và kinh tế truyền thống. Điều này đòi hỏi nhà nước phải cùng đồng hành với doanh nghiệp, bên sở hữu nguồn lực chia sẻ và bên sử dụng nguồn lực để hạn chế các tác động tiêu cực không mong muốn, đồng thời phát huy lợi ích của mô hình kinh tế chia sẻ đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước trong bối cảnh CMCN 4.0. Để khuyến khích và quản lý sự phát triển các hoạt động kinh tế chia sẻ, cần nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước; đổi mới quản lý nhà nước theo hướng các bộ, ngành tăng cường sự phối hợp trong công tác điều hành, quản lý và chia sẻ thông tin. Có quy chuẩn chung về thu thập xử lý dữ liệu có thể kết nối, lưu trữ, phân tích thông tin làm cơ sở đưa ra các chính sách phù hợp trong bối cảnh công nghệ xóa mờ ranh giới giữa các lĩnh vực, ngành nghề. Trong quản lý nhà nước, cần thay đổi tư duy, chấp nhận cái mới, đồng thời cho phép thử nghiệm các mô hình tiên phong, mạnh dạn dỡ bỏ các rào cản pháp lý không phù hợp.

Thứ tư, đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra và đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng. Trong bối cảnh các hoạt động kinh tế chia sẻ tăng lên nhanh chóng, an toàn thông tin cần được đảm bảo. Cần có những quy định hướng dẫn các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có trách nhiệm bảo mật thông tin.

Thứ năm, tăng cường nhận thức của các bên trong nền kinh tế chia sẻ, bao gồm tăng cường nhận thức của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân. Nâng cao năng lực, nhận thức về trách nhiệm của cá nhân và doanh nghiệp trong khai báo thông tin liên quan đến các hoạt động của kinh tế chia sẻ cho các cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm các thông tin hoạt động, nghĩa vụ thuế và các quy định quản lý chuyên ngành.

Nhà nước cần bổ sung các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm và các văn bản pháp luật có liên quan, đặc biệt chú trọng những quy định về tình trạng việc làm của người lao động, hợp đồng lao động, an sinh xã hội cho người lao động trong các mô hình kinh tế chia sẻ.

Kết luận

CMCN 4.0, thời đại “công nghệ số” dẫn đến việc ứng dụng công nghệ vào đời

sống, hoạt động kinh tế, xã hội như là một xu hướng phát triển tất yếu. Kinh tế chia sẻ có nhiều cách hiểu và gọi tên khác nhau, nhưng có điểm chung là hợp tác, chia sẻ, phát huy các nguồn lực dư thừa nâng cao giá trị kinh tế, xã hội. Việc nghiên cứu sự về kinh tế chia sẻ, các mô hình cụ thể của kinh tế chia sẻ, những thuận lợi, khó khăn và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế chia sẻ là cần thiết.

Kinh tế chia sẻ đang phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam và tương lai sẽ còn có tốc độ bứt phá hơn nữa khi tỷ lệ người dân sử dụng Internet và điện thoại thông minh ngày càng tăng lên. Việt Nam chứng tỏ tiềm năng lớn để mở rộng mô hình kinh tế chia sẻ. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển cũng bộc lộ nhiều khó khăn, rào cản, cần nghiên cứu, đề xuất định hướng, giải pháp để kinh tế chia sẻ phát triển nhanh, ổn định./.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thị Loan, *Kinh tế chia sẻ, tiềm năng và thách thức đối với Việt Nam* (<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/kinh-te-chia-se-tiem-nang-va-thach-thuc-doi-voi-viet-nam-301322.html>).

1. TS. Chu Thị Hoa, “*Kinh tế chia sẻ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và một số yêu cầu về xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nghề luật số 7/2019, tr. 24-31.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của một số loại hình kinh tế chia sẻ chính tới nền kinh tế*, tr.5 (<http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=48375&idcm=140>).

2. Hoàng Văn Cường (2020), *Kinh tế chia sẻ: Thực trạng và giải pháp* (<https://vjst.vn>).

3. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Chuyên đề số 14: *Quản lý nhà nước trong nền kinh tế chia sẻ: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam*, tr. 4.

4. Chu Thị Hoa (2019), *CMCN 4.0 và một số vấn đề pháp lý* (<https://moj.gov.vn>)

Hoàng Văn Cường (2020), *Kinh tế chia sẻ: Thực trạng và giải pháp* (<https://vjst.vn>)